

Số: /UBND-HCC

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

V/v tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Kính gửi:

- Lãnh đạo các sở, ban ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

UBND tỉnh Đồng Nai nhận được Văn bản số 727/TTg-KSTT ngày 01/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp (file điện tử gửi kèm), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; ngày 02/11/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 11677/UBND-HCC triển khai Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp theo, ngày 20/5/2024 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 5924/UBND-HCC ngày 24/5/2024 triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Để tiếp tục thúc đẩy cải cách quy định TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Văn bản số 11677/UBND-HCC ngày 02/11/2023 và Văn bản số 5924/UBND-HCC ngày 24/5/2024, cụ thể:

I. Về cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính

1. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ, đánh giá tác động chính sách cụ thể đối với quy định TTHC, thực hiện tốt việc tham vấn (tăng cường tham vấn trên môi trường điện tử), thẩm định, thẩm tra dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, khả thi, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.

2. Nghiên cứu, triển khai việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thực chất, hiệu quả, trong đó tập trung thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Văn bản số 727/TTg-KSTT ngày 01/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ); phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến

phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai mở rộng cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trên toàn quốc. Đồng thời, tổ chức thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Khẩn trương rà soát, trình công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, giữa UBND cấp tỉnh với các sở, ngành, UBND cấp huyện; xác định rõ đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ để rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 và Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 24/01/2024. Khẩn trương triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

II. Về cải cách thực hiện thủ tục hành chính

1. Các sở, ban ngành tỉnh thường xuyên rà soát, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC lĩnh vực ngành theo quy định.

2. Các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố (chỉ đạo UBND cấp xã)

a) Thực hiện 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và phải liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

b) Tập trung triển khai các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên rà soát tái cấu trúc quy trình tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng là trung tâm. Kiên quyết chưa đưa vào xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính liên thông chưa có phương án cấu trúc lại và đơn giản hóa quy trình hoặc không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất.

c) Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Quá trình thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, kết nối chia sẻ, đồng bộ dữ liệu,... có khó khăn vướng mắc, kịp thời thông tin đến Sở Thông tin và Truyền thông để được hỗ trợ xử lý.

3. Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở: Tư pháp; Lao động, Thương binh và Xã hội; Y tế; UBND các huyện, thành phố (chỉ đạo UBND cấp

xã) tổ chức bồi dưỡng, bố trí đủ nhân lực thực hiện giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử; khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đối với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06)

a) Các sở, ban ngành tỉnh; cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thành phố tập trung xử lý dứt điểm các "điểm nghẽn" thực hiện Đề án 06 trong quá trình triển khai và nâng cấp các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hóa giấy tờ khi thực hiện TTHC và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến và an toàn, an ninh mạng đồng bộ từ trung ương đến địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia.

b) Công an tỉnh – Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra, báo cáo việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các Văn bản số 2608/UBND-THNC ngày 15/3/2024 và Văn bản số 3927/UBND-THNC ngày 12/04/2024.

III. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các sở, ban ngành tỉnh, cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức, triển khai nhiệm vụ được giao tại Công văn này; **định kỳ hàng quý**, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ lồng ghép trong báo cáo công tác cải cách hành chính (gửi Sở Nội vụ tổng hợp) và báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp) theo quy định.

2. Sở Tư pháp phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đối với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 phê duyệt bổ sung Danh mục 211 thủ tục hành chính rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định.

b) Rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, kho lưu trữ điện tử của tỉnh đảm bảo việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo

đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những vi phạm, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao tại Công văn này, tham mưu UBND tỉnh báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ theo quy định.

5. Văn phòng UBND tỉnh

a) Đôn đốc, nhắc nhở các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện các nội dung của Công văn này. Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử định kỳ theo quy định.

b) Định kỳ hàng tháng, quý công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

Yêu cầu Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo nêu trên. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp) để chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- TT. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, THNC, KGVX, HCC;

CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức